

Ngày 30/06/2025	32,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.8%	-3.0%	-4.2%

	Q2/25	
ROE	9.1%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	1,120	QoQ ▲ 59.0 ▲ 5.5%	YoY ▲ 114 ▲ 11.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,180	YoY ▲ 76.0 ▲ 3.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	93.6	QoQ ▲ 6.70 ▲ 7.7%	YoY ▼ 13.4 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

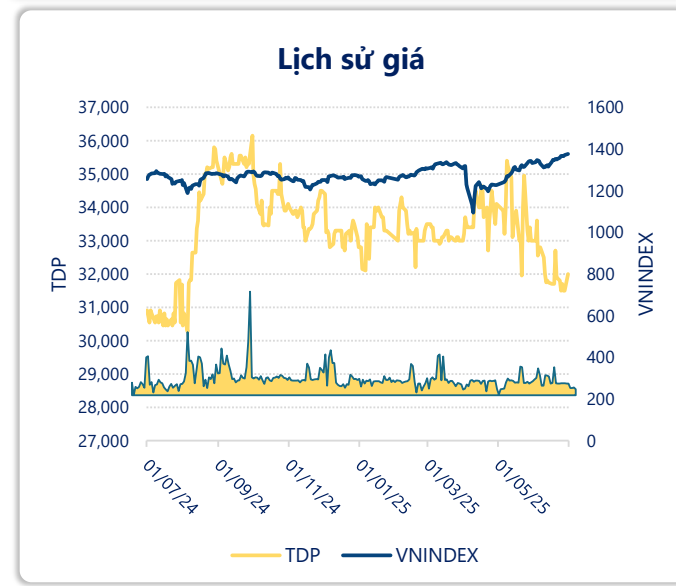
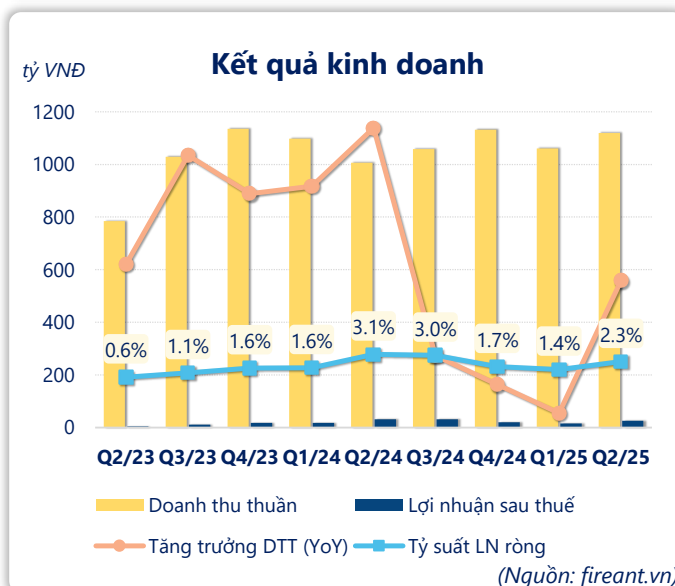
	6T 2025	
LN gộp	180	YoY ▼ 20.0 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	35.6	QoQ ▲ 12.9 ▲ 56.8%	YoY ▼ 8.10 ▼ 18.6%
	tỷ VNĐ		

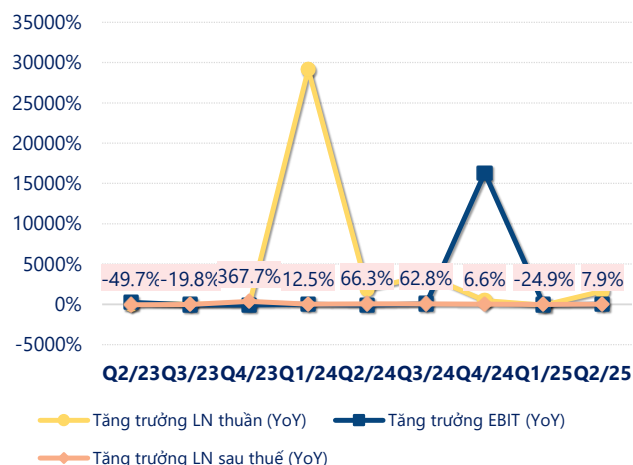
	6T 2025	
LN thuần	58.3	YoY ▼ 12.0 ▼ 17.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	25.8	QoQ ▲ 10.5 ▲ 68.4%	YoY ▼ 5.60 ▼ 17.9%
	tỷ VNĐ		

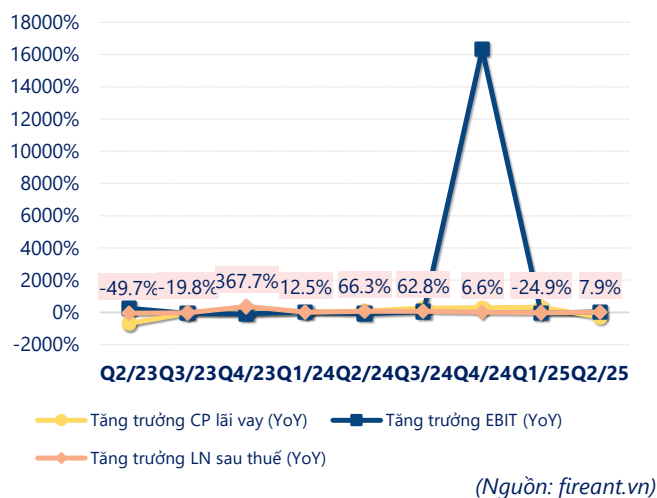
	6T 2025	
LN sau thuế	41.1	YoY ▼ 8.10 ▼ 16.5%
	tỷ VNĐ	



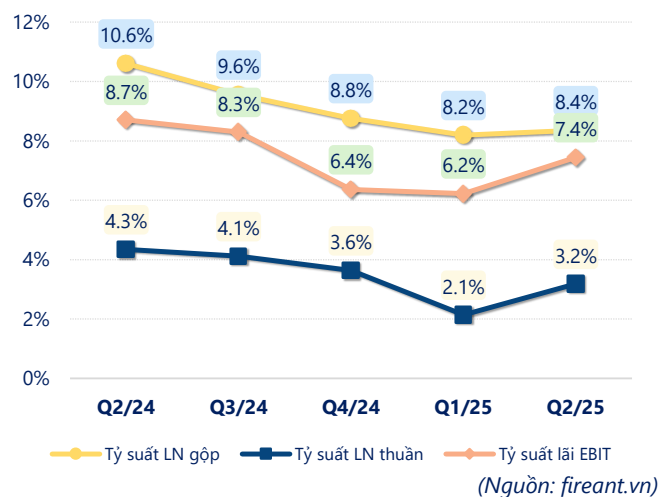
Tăng trưởng lợi nhuận



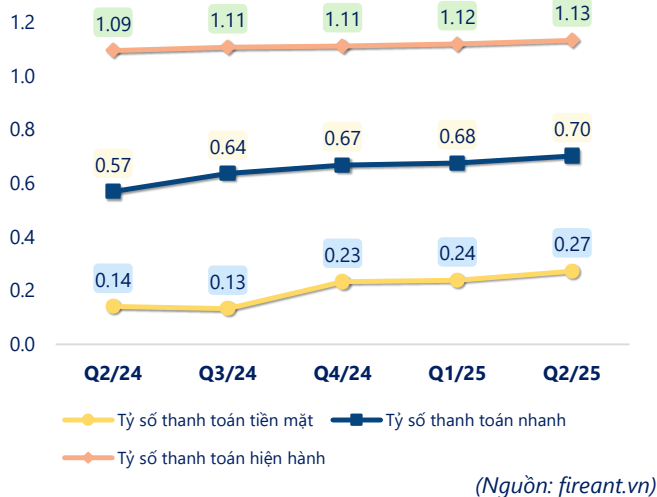
Tăng trưởng chi phí



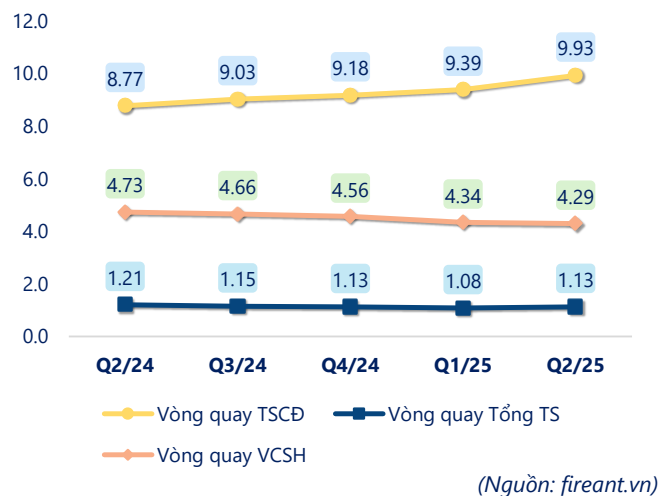
Tỷ suất lợi nhuận



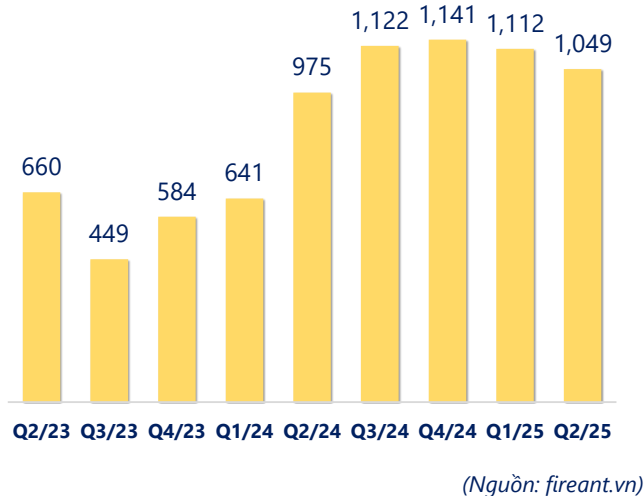
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,120	1,006	11.3%	2,180	2,104	3.6%
Giá vốn hàng bán	1,026	899	14.1%	2,000	1,904	5.0%
Lợi nhuận gộp	93.6	107	-12.6%	180	200	-9.9%
Doanh thu HĐTC	21.7	13.8	57.4%	29.2	26.9	8.8%
Chi phí TC	49.7	46.9	6.0%	95.1	96.1	-1.0%
Chi phí lãi vay	47.9	44.9	6.8%	92.1	92.2	0.0%
LN trong công ty LKLD	-1.95	-0.48	-306%	0.45	-1.55	129%
Chi phí bán hàng	13.3	13.1	1.5%	26.1	25.8	1.2%
Chi phí QLDN	14.8	16.3	-9.5%	30.7	33.3	-8.0%
LN thuần từ HĐKD	35.6	43.7	-18.6%	58.3	70.3	-17.1%
Lợi nhuận khác	-0.17	-1.05	83.4%	-1.05	-2.34	54.8%
LN trước thuế	35.4	42.6	-16.9%	57.2	68.0	-15.8%
Lợi nhuận sau thuế	25.8	31.4	-17.9%	41.1	49.2	-16.5%
LNST của CĐ cty mẹ	25.8	31.4	-17.9%	41.1	49.2	-16.5%

(Nguồn: fireant.vn)

